

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DSST

Ngày: 02/3/2021.

*“V/v Yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Loan;

2. Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 89/22A Đường H, tổ 5, phường T, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Văn Thị TH, sinh năm 1983

Địa chỉ: Hẻm 11 đường L, tổ 5, phường T, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:***

Do mối quan hệ quen biết với bà Văn Thị TH, nên tôi có cho bà TH vay tiền, cụ thể:

- Ngày 13/10/2019 bà Văn Thị TH có mượn của tôi số tiền 250.000.000đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn trả là 3 tháng. Tuy nhiên sau đó đến hạn thì bà TH không trả nợ cho tôi, tôi đã nhiều lần tìm

gặp bà TH để yêu cầu trả nợ, nhưng bà TH cứ trốn tránh không gặp mặt và không muốn trả nợ;

Nay tôi gửi đơn khởi kiện ra tòa án yêu cầu bà Văn Thị TH trả cho tôi số tiền gốc: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), tuy nhiên do bà TH trình bày khó khăn về kinh tế vì vậy tôi xin rút phần yêu cầu về tiền lãi suất, không yêu cầu bà TH phải trả lãi suất chậm trả như tôi đã yêu cầu trước đây

Đề nghị Tòa án buộc bà TH phải trả số tiền cả gốc 250.000.000đồng.

**\* Bị đơn** bà Văn Thị TH trình bày:

Tôi thừa nhận có vay của bà H số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc, khi đến hạn trả nợ tôi vẫn chưa trả lại cho bà H. Tuy nhiên hiện tại công việc làm ăn buôn bán ngày của tôi đang rất khó khăn nên không thể trả một lần cho bà H được. Tôi yêu cầu được trả dần mỗi tháng từ 2 triệu đến 3 triệu/tháng cho đến khi trả hết số nợ gốc; về lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ bà H không yêu cầu tôi phải trả, tôi đồng ý.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:**

- Về thủ tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thực hiện đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy mượn tiền của bà Văn Thị TH và xin rút phần yêu cầu tính lãi suất. Tại phiên tòa bà TH cũng thừa nhận có vay của bà H số tiền 250.000.000đồng tiền gốc, đến hạn trả nợ nhưng do khó khăn về kinh tế nên không có khả năng để trả, nay bà TH xin trả dần hàng tháng nhưng bà H không đồng ý. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 250.000.000đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp, bị đơn bà Văn Thị TH có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “*Thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Giấy mượn tiền ngày 13/10/2019 vay số tiền 250.000.000đồng, thời hạn vay ba tháng (bản gốc, bút lục số 21)

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc: 250.000.000đồng và không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất; bị đơn cũng xác nhận về khoản tiền nợ gốc chưa trả cho nguyên đơn, bị đơn cũng đồng ý với nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất. Như vậy, xét thấy giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Văn Thị TH phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là: 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất, vì vậy không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Văn Thị TH phải chịu (250.000.000đồng x 5%) = 12.500.000đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 91,93, 94, 95, 96, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*).**

**- Áp dụng các Điều 278, 280 và Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015;**

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Buộc bị đơn bà Văn Thị TH phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H tổng số tiền: 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí:

Buộc bị đơn bà Văn Thị TH phải nộp: 12.500.000đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền: 6.650.000đồng (*Sáu triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số

0005602 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, Gia Lai.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

